

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng
nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Xét Tờ trình số 5922/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn tài chính công đoàn.

b) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.

c) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại được hưởng ưu đãi đối với phần diện tích đất quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở do chủ đầu tư trực tiếp đầu tư xây dựng.

d) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đối với hỗ trợ chi phí xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án nhà ở xã hội quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này: chủ đầu tư được xem xét hỗ trợ sau khi đã thực hiện đầu tư xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng; đồng thời, được cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu và xác định giá trị thực hiện chi phí xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư theo quy định.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng được phân chia thành các dự án thành phần theo quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng thì được xem xét hỗ trợ theo từng dự án thành phần của dự án đầu tư xây dựng.

b) Đối với hỗ trợ chi phí, phí, lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này: được hỗ trợ khi thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định, cấp phép.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Căn cứ vào văn bản thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu và xác định giá trị thực hiện chi phí xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư, cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh trung hạn và hàng năm hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp

luật có liên quan.

Điều 3. Các cơ chế hỗ trợ đầu tư cụ thể

1. Hỗ trợ 50% chi phí xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án nhà ở xã hội, bao gồm: công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn và công trình khác (trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong công trình) nhưng hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/dự án (Năm tỷ đồng).

2. Hỗ trợ chi phí, phí, lệ phí

a) Miễn 100% đối với mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

b) Miễn 100% đối với mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

c) Miễn 100% đối với mức thu phí thẩm định Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Hỗ trợ về thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ và cắt bỏ các thủ tục không cần thiết đối với dự án nhà ở xã hội; đồng thời thành lập bộ phận chuyên trách hoặc bán chuyên trách quản lý về nhà ở xã hội để hỗ trợ nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 18 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, AT, Tn (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc